

Bản án số: 152/2024/HS-ST
Ngày 20 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường

2. Ông Tô Văn Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2024/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HS ngày 07/5/2024 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm 2001 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: tổ 11 ấp A, xã H, huyện R, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 1/12; nghề N: Không; con ông Lê Văn D, sinh năm 1967 và con bà Trương Kim P, sinh năm 1973; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 23/01/2024, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Mai Quang A, sinh năm 1978; địa chỉ: đường L, khu phố L, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Cảnh D1, sinh năm 1971; địa chỉ: khu dân cư T, khu phố 4, phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/8/2023, D2 (không rõ nhân thân) sử dụng số điện thoại 0876.280.318 gọi cho Lê Văn N nói “ra nhận xe mang đi Long An”, (N biết

xe D2 giao là xe do trộm cắp). N hỏi D2 “ra đâu” D2 nói “ra trước cây xăng Vân Trúc chờ”, khi N ra thì được 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH150i, biển số 59G1-811.48 đi đến và hỏi N “có phải lính D2 không”, N nói “đúng” thì được người này giao xe đang đi cho N, N điều khiển xe đi theo hướng ra Cổng khu công nghiệp Sóng Thần, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để về hướng Long An. Lúc này, lực lượng Công an phường An Bình, thành phố Dĩ An nhận được tin báo của anh Mai Quang A trình báo bị mất xe mô tô biển số 59G1-811.48 trước đó nên quá trình tuần tra phát hiện N điều khiển xe mô tô biển số 59G1-811.48, vì vậy Tổ tuần tra tiếp cận đi sau N. Khi N di chuyển đến Quốc lộ 1A thuộc phường An Phú Đông, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh thì lực lượng tuần tra Công an phường An Bình dừng xe của N và đưa N đến công an phường An Phú Đông làm việc, N khai nhận hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô Honda SH150i, biển số 59G1-811.48, màu trắng đen, số máy JKF14E-0065292, số khung 141DY-075271; 01 chìa khóa kim loại màu trắng, cán nhựa màu đen, in logo Honda dài 7 cm bị mài mòn cả hai mặt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 màu xanh nhạt số IMEI 963138063622322, gắn sim số 0899.706.496.

Kết luận định giá tài sản số 154 ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An, kết luận: xe mô tô Honda SH150i, biển số 59G1-811.48, màu trắng đen, số máy JKF14E-0065292, số khung 141DY-075271, trị giá 35.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, biển số 59G1-811.48, màu trắng đen, số máy JKF14E-0065292, số khung 141DY-075271 cho anh Mai Quang A

Đối với người đàn ông tên D2 và người đàn ông không rõ nhân thân giao xe mô tô cho N Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” xe Honda SH150i, biển số 59G1-811.48, màu trắng đen, số máy JKF14E-0065292, số khung 141DY-075271 của anh Mai Quang A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 1345 ngày 29/3/2024 để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 145/CT – VKS ngày 15 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ

nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 chìa khóa kim loại màu trắng, cán nhựa màu đen, in logo Honda dài 7 cm bị mài mòn cả hai mặt, sim số 0899.706.496.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 màu xanh nhạt số IMEI 963138063622322.

Bị cáo N không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo N không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Lê Văn N: Khoảng 14 giờ ngày 29/8/2023, bị cáo Lê Văn N biết người tên D2 (không rõ nhân thân) giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, biển số 59G1-811.48, màu trắng đen do phạm tội mà có. N nhận lời để mang xuống tỉnh Long An giao cho người khác để nhận tiền công 700.000 đồng. Kết luận định giá xe trên có trị giá 35.000.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 15/4/2023 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân xấu thể hiện ở việc không có nghề N, bị cáo sử dụng ma túy.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo N phạm tội nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Đối với người tên D2 và người đàn ông giao xe mô tô cho N cũng như số điện thoại của D2. Cơ quan điều tra tách xác minh xử lý sau. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 chìa khóa kim loại màu trắng, cán nhựa màu đen, in logo Honda dài 7 cm bị mài mòn cả hai mặt, sim số 0899.706.496. Vật chứng liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 màu xanh nhạt số IMEI 963138063622322 cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2023.

2. Các biện pháp tư pháp

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 màu xanh nhạt số IMEI 963138063622322

Tịch thu tiêu huỷ : 01 chìa khóa kim loại màu trắng, cán nhựa màu đen, in logo Honda dài 7 cm bị mài mòn cả hai mặt, sim số 0899.706.496

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh